TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2019/DS-ST
Ngày: 21-6-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh;
2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lụa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Địa chỉ hội sở: Số 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 224 Lê Văn Sỹ, Phường 1, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, sinh năm: 1973. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ma Khánh C, sinh năm: 1984. Chức vụ: Nhân viên (Có mặt).

Theo Giấy ủy quyền số 238/2019/GUQ-CNTB ngày 12/4/2019 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

2. Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị Mi L, sinh năm: 1991 (Vắng mặt);
- Ông Phan Phương H, sinh năm: 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 10, ấp 10, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện nộp ngày 28/11/2018, lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa, nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín) - có người đại diện theo ủy quyền là ông Ma Khánh C trình bày:

Ngày 10/7/2017, Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, ông Phan Phương H và bà Nguyễn Thị Mi L có ký Hợp đồng tín dụng số LD1719100524. Theo đó, Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín đồng ý cho ông H, bà L vay số tiền là 540.000.000đ (Năm trăm bốn mươi triệu đồng), thời hạn vay là 72 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 12 tháng đầu tiên là 9,4%/năm, từ thời điểm bắt đầu tháng thứ 13 kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng, lãi suất được áp dụng theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm 13 tháng lãnh lãi sau của Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín cộng biên độ 3,5%/năm và được Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Phương án trả nợ: trả vốn hàng tháng, trả lãi hàng tháng theo dư nợ giảm dần. Thực hiện hợp đồng, ông H, bà L đã ký Giấy nhận nợ vào ngày 11/7/2017 với số tiền được Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín giải ngân là là 540.000.000đ (Năm trăm bốn mươi triệu đồng).

Ngày 11/7/2016, ông H, bà L ký Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải hình thành trong tương lai số 1719100524 với Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, có đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Theo hợp đồng thế chấp này, ông H, bà L đã tự nguyện thế chấp cho Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín xe ô tô hiệu Kia Cerato biển kiểm soát 51F-480.13 theo chứng nhận đăng ký xe ô tô số 287670 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/7/2017 cho bà Nguyễn Thị Mi L.

Trong quá trình vay vốn, ông H, bà L chỉ trả được cho Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín số tiền gốc là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng), từ tháng 6/2018 cho đến nay ông H, bà L không trả thêm khoản nào cho Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín. Đến ngày 20/8/2018, Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín đã chuyển toàn bộ số nợ vay của ông H, bà L sang nợ quá hạn. Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín đã nhiều lần đôn đốc, trực tiếp làm việc nhưng ông H, bà L vẫn không trả nợ, tại biên bản làm việc ngày 07/6/2018, ông H, bà L đồng ý để Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín phát mãi tài sản thế chấp do không trả được nợ theo thỏa thuận. Do ông H, bà L vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông H, bà L phải thanh toán các khoản nợ tính đến ngày xét xử, cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 450.000.000đ;
- Nợ lãi quá hạn: 50.641.703đ.

Tổng cộng tiền nợ gốc và nợ lãi là 500.641.703đ (Năm trăm triệu sáu trăm bốn mươi mốt ngàn bảy trăm lẻ ba đồng). Ông H, bà L phải thanh toán một lần ngay sau khi Bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông H, bà L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát

sinh như trên thì Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên và phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, cụ thể là chiếc xe ô tô hiệu Kia Cerato màu trắng, biển số 51F-480.13, số máy G4FGGH638044, số khung 41A6HC108960 theo chứng nhận đăng ký xe ô tô số 287670 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/7/2017 cho bà Nguyễn Thị Mi L.

Trường hợp sau khi bán tài sản bảo đảm mà không đủ bù đắp số tiền nợ gốc, tiền lại, chi phí tố tụng, chi phí phát mãi tài sản thì ông H, bà L phải có trách nhiệm thanh toán số tiền còn thiếu.

* Bị đơn là ông Phan Phương H và bà Nguyễn Thị Mi L vắng mặt.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi:

- Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nội dung quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền; việc Tòa án cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định; thời hạn gửi Thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát cùng cấp đúng quy định; thời hạn gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn gửi hồ sơ đúng quy định; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thời gian, địa điểm được ghi trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định, việc tham gia hỏi tại phiên tòa đúng quy định. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi nhận thấy có có sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện nộp ngày 28/11/2018, nguyên đơn là Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Phương H và bà Nguyễn Thị Mi L thanh toán nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số LD1719100524 ký ngày 10/7/2017 giữa các bên. Đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại tổ 10, ấp 10, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Phan Phương H và bà Nguyễn Thị Mi L đã được Toà án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp

kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà nhưng tại phiên toà hôm nay vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín yêu cầu ông Phan Phương H và bà Nguyễn Thị Mi L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số LD1719100524 ký ngày 10/7/2017 tính đến ngày xét xử tổng cộng là 500.641.703đ (Năm trăm triệu sáu trăm bốn mươi mốt ngàn bảy trăm lẻ ba đồng).

Hội đồng xét xử xét số tiền gốc Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín cho ông H, bà L vay là 540.000.000đ (Năm trăm bốn mươi triệu đồng), thời hạn vay là 72 tháng, lãi suất theo quy định của Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín tại thời điểm giải ngân. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H, bà L đã thanh toán cho Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín số tiền gốc là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng), từ tháng 6/2018 cho đến nay, ông H, bà L không thanh toán nữa. Theo các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín cung cấp, Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín đã nhiều lần thông báo, đôn đốc ông H, bà L trả nợ nhưng ông H, bà L vẫn không có thiện chí. Việc ông H, bà L không tiếp tục thanh toán nợ làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, vi phạm Điều 11 của Hợp đồng tín dụng số LD1719100524 ký ngày 10/7/2017 và vi phạm Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Tính đến ngày 21/6/2019, tổng cộng số nợ gốc và nợ lãi ông H, bà L còn phải thanh toán cho Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín là 500.641.703đ (Năm trăm triệu sáu trăm bốn mươi mốt ngàn bảy trăm lẻ ba đồng). Trong đó:

- Nợ gốc: 450.000.000đ;
- Nợ lãi quá hạn: 50.641.703đ.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *"Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng... thì áp dụng theo quy định của Luật này",* theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật",* do đó, đối với hợp đồng vay tài sản mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên quy định tại hợp đồng. Như vậy yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc và lãi còn lại như đã nêu trên của Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín là có cơ sở để chấp nhận.

Xét yêu cầu của Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín: Nếu ông H, bà L không thực hiện đúng việc trả nợ thì Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô hiệu Kia Cerato màu trắng, biển số 51F-480.13, số máy G4FGGH638044, số khung 41A6HC108960 theo chứng nhận đăng ký xe ô tô số 287670 do Công an Thành phố

Hồ Chí Minh cấp ngày 11/7/2017 cho bà Nguyễn Thị Mi L. Yêu cầu là có cơ sở chấp nhận vì phù hợp thỏa thuận của hai bên quy định tại Điều 12 của Hợp đồng tín dụng số LD1719100524 ký ngày 10/7/2017, Điều 1 Phụ lục tài sản bảo đảm đính kèm Hợp đồng tín dụng số LD1719100524 ký ngày 10/7/2017 và Điều 5, Điều 6 của Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải hình thành trong tương lai số 1719100524.

[4] Ngày 17/4/2019, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã kết hợp với chính quyền địa phương tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp tại địa chỉ nơi cư trú của ông H, bà L và cũng là nơi ông H, bà L đỗ xe nhưng tại thời điểm xem xét, thẩm định, ông H, bà L không có mặt, tài sản thế chấp cũng không có tại địa chỉ nơi cư trú của ông H, bà L, do đó Tòa án nhân dân huyện Củ Chi không xem xét, thẩm định được. Tuy nhiên nếu ông H, bà L không thanh toán nợ, Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín vẫn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, việc cung cấp thông tin về tài sản thế chấp hiện đang ở đâu Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín sẽ tự chịu trách nhiệm cung cấp.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín yêu cầu ông H, bà L phải trả cho Ngân hàng.

[6] Xét đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Ông H, bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền gốc và lãi phải thanh toán cho Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, đồng thời hoàn lại cho Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 58, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Buộc ông Phan Phương H và bà Nguyễn Thị Mi L phải thanh toán cho Ngân

hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 500.641.703đ (Năm trăm triệu sáu trăm bốn mươi mốt ngàn bảy trăm lẻ ba đồng).

Thi hành ngay sau khi Bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

2. Ông Phan Phương H, bà Nguyễn Thị Mi L phải chịu thêm tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/6/2019 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín trên số nợ gốc thực nợ, theo mức lãi suất thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD1719100524 ngày 10/7/2017 đã ký giữa các bên.

3. Ngay sau khi ông Phan Phương H, bà Nguyễn Thị Mi L thanh toán hết tiền nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín có trách nhiệm trả lại cho cho ông H, bà L bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 287670 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/7/2017 cho bà Nguyễn Thị Mi L.

4. Nếu ông Phan Phương H, bà Nguyễn Thị Mi L vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án, cụ thể là chiếc xe ô tô hiệu Kia Cerato màu trắng, biển số 51F-480.13, số máy G4FGGH638044, số khung 41A6HC108960 theo chứng nhận đăng ký xe ô tô số 287670 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/7/2017 cho bà Nguyễn Thị Mi L.

5. Buộc ông Phan Phương H, bà Nguyễn Thị Mi L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

6. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phan Phương H, bà Nguyễn Thị Mi L phải chịu án phí là 24.025.668đ (Hai mươi bốn triệu không trăm hai mươi lăm ngàn sáu trăm sáu mươi tám đồng).

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí là 11.174.973đ (Mười một triệu một trăm bảy mươi bốn ngàn chín trăm bảy mươi ba đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0033491 ngày 22/02/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

7. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA